

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H.M
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
H.M, ngày 01 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc Hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2023/TLST/VHNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, về Vệc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết Vệc Hôn nhân và gia đình

1. **Anh P.Đ.T**, sinh năm 1981

Nơi đăng ký thường trú: Thôn K.T, xã S.H, huyện T.T, tỉnh T.B; Nơi ở hiện nay: Số 25, ngõ 1395 đường G.P, phường H.L, quận H.M, Thành phố Hà Nội.

2. **Chị P.T.H**, sinh năm 1983

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn K.T, xã S.H, huyện T.T, tỉnh T.B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh P.Đ.T và chị P.T.H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 11 năm 2001 tại UBND xã T.S, huyện T.T, tỉnh T.B. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận H.M. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 24 tháng 01 năm 2024, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh P.Đ.T và chị P.T.H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị P.T.H và anh P.Đ.T xác nhận ba con chung là cháu Phạm Thùy Linh sinh ngày 01/12/2002; cháu Phạm Thùy Chi sinh ngày 10/8/2007 và P.H.V sinh ngày 16/4/2012. Sau khi ly hôn anh, chị thống nhất thỏa thuận: giao con chung P.T.C cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung P.H.V cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Cháu P.T.L đã trưởng thành và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đã có gia đình riêng, nên khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, Chị H và anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Chị H và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị H và anh T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Anh P.Đ.T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0011114 ngày 19/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.M, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND Q. H.M;
- UBND xã Thái Sơn, huyện T.T, tỉnh T.B; Số 34 ngày 15/11/2001;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà